

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Bà Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã L, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Tầng 2 số 542, đường Da you, thành phố Đài Viên, Đài Loan.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người được chị P ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn X, xã H1, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị O**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn X1, xã G1, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G (nay là thành phố D), tỉnh Hải Dương ngày 19/10/2007. Sau khi kết hôn, chị nhận thấy anh H là người ham chơi, không chịu khó làm ăn, mỗi khi uống rượu về nhà anh thường xúc phạm, đánh đập chị. Chị tìm cách khuyên bảo để anh thay đổi tính cách cùng chị xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh không nghe mà còn đánh đập mẹ con chị nhiều hơn, hơn nữa anh H còn nghiện ma túy khiến hôn nhân không thể cứu vãn được. Chị chán nản nên đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, chị có liên lạc về nhà nhưng vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 4/2014, chị trở về Việt Nam, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, anh H ngày càng đánh đập chị nhiều hơn, chị không còn tình cảm với anh và không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân nên chị tiếp tục sang Đài Loan làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 07/12/2007, hiện cháu đang ở bà Vũ Thị O là bà ngoại của cháu. Chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị đang lao động tại Đài Loan, chị ủy quyền cho anh Nguyễn Văn D thay mặt chị giao nộp các văn bản, tài liệu tại Tòa án. Ngoài ra, chị còn ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị O chăm sóc con chung trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam, chị có trách nhiệm gửi tiền về cho mẹ chị nuôi con.

- Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị P có quan hệ hôn nhân như chị P đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh, quá trình chung sống vợ chồng không tránh khỏi những mâu thuẫn hàng ngày, hơn nữa bản thân anh có mải chơi, ham vui với bạn bè, đôi lúc không quan tâm đến con cái. Năm 2011 chị P đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu chị P thỉnh thoảng có liên lạc về nhà cho anh, từ cuối năm 2020 anh cho bạn bè mượn xe máy và bạn anh mang xe của anh đi cấm nên chị P không liên lạc với anh nữa, bản thân anh cũng không chủ động liên lạc với chị P, chính vì thế mà anh cũng không qua lại với gia đình bên ngoại và cháu Đ. Chị P đề nghị xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Huỳnh Đ, hiện đang ở với ông bà ngoại. Do anh không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị O trình bày: Trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam, bà nhất trí nhận ủy quyền của chị P

về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 07/12/2007 cho đến khi chị P về nước, bà không yêu cầu chị P, anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Huỳnh Đ và bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người được chị P ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án, anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh nhất trí nhận ủy quyền của chị Hoàng Thị P, sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị P biết, chị P vẫn giữ nguyên quan điểm như chị đã trình bày và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị P và anh H sinh sống và cư trú thể hiện: Anh H là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, chị P đi nước ngoài từ lâu, anh H sống một mình tại địa phương, anh có biểu hiện nghiện ma túy nên hay đi lang thang, lúc thì ở nhà, lúc lại bỏ đi đâu một vài ngày mới về và cũng không ai biết anh đi đâu làm gì. Nay chị P có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung của chị P và anh H là Lê Huỳnh Đ có nguyện vọng được ở với chị P và bà ngoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị P ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh Đ cho chị P nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao cháu Lê Huỳnh Đ cho bà Vũ Thị O nuôi dưỡng trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam. Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P có địa chỉ trước khi xuất cảnh ở thôn T, xã L, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Tầng 2 số 542, đường Da you, thành phố Đài Viên, Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Mặc dù, chị P không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng chị đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, các giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng xin ly hôn của chị P. Quá trình giải quyết vụ án, chị P, anh H và bà O đều có đơn và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G (nay là thành phố D), tỉnh Hải Dương ngày 19/10/2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, chơi bời, rượu chè rồi về xúc phạm, đánh đập, chửi bới vợ con. Chị P nhiều lần khuyên bảo để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh H không nghe. Năm 2012, chị P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2014 thì về nước nhưng anh H không thay đổi, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên tiếp tục sang Đài Loan làm ăn. Anh H cũng xác định trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi những mâu thuẫn hàng ngày, anh có mãi chơi. không quan tâm đến con cái và cho mượn xe đi cấm nhưng anh không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, từ năm 2020 chị P không liên lạc với anh nhưng anh cũng không chủ động liên lạc với chị P, anh không đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn chầm dứt không qua lại với gia đình nhà ngoại và không quan tâm đến con chung chứng tỏ anh cũng không còn tình cảm với chị P, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị P xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị P ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Lê Văn H có 01 con chung là Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 07/12/2007, hiện đang ở với bà ngoại. Chị P đề nghị được nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con và ủy quyền cho bà Vũ Thị O thay chị chăm sóc cháu Lê Huỳnh Đ trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Bà O nhất trí nhận ủy quyền chăm sóc cháu Đ. Xét thấy, cháu Lê Huỳnh Đ có nguyện vọng được ở với chị P và nhất trí ở với bà ngoại cho đến khi chị P về nước; anh H không có quan điểm về việc nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Lê Huỳnh Đ cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Giao cháu Đ cho bà O nuôi dưỡng trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam. Nếu có căn cứ cho rằng chị P không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh H có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị P ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 07/12/2007 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị P tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao cháu Lê Huỳnh Đ cho bà Vũ Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007342 ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn H và bà Vũ Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L,
- TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường
(Đã ký)